

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt Hồ sơ mời cung cấp Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công
tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV NHÓM LÂM ĐỒNG - TKV

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-TKV ngày 18/5/2021 của HĐTV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Nhóm Lâm Đồng - TKV;

Căn cứ quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm dịch vụ, bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của TKV;

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên, liên tục trong Công ty TNHH MTV nhóm Lâm Đồng - TKV ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-LDA ngày 19/01/2024;

Căn cứ Phương án số 539/PA-LDA ngày 28/02/2024 V/v Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-LDA ngày 28/03/2024 của Giám đốc Công ty TNHH MTV nhóm Lâm Đồng - TKV về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024;

Căn cứ đề nghị của Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp tại Tờ trình số 199/TTr-TTV ngày 28/03/2024 về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 149/BC-TTĐ ngày 28/03/2024 của Tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp về việc thẩm định Hồ sơ mời Nhà cung cấp Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời cung cấp (HSMCC) Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024 với các nội dung sau:

1. Nội dung HSMCC Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024 như chi tiết kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian và trình tự các bước thực hiện:

2.1. Thời gian bắt đầu phát hành HSMCC: Không quá 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định này;

2.2. Thời gian hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp (HSDXCC): Không ít hơn 03 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMCC;

2.3. Thời gian và địa điểm mở, xét HSDXCC:

- Thời gian mở HSMCC: Ngay sau thời điểm hết hạn nộp HSDXCC;

- Địa điểm mở và xét HSDXCC: Tại trụ sở Công ty TNHH MTV nhóm Lâm Đồng - TKV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp, Tổ tư vấn hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp thuộc Công ty TNHH MTV nhóm Lâm Đồng - TKV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

HỒ SƠ MỜI CUNG CẤP

Tên gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024.

Bên mời nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 775/QĐ-LDA ngày 01/4/2024 của Giám đốc Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

Đại diện Bên nhà cung cấp
CÔNG TY TNHH MTV NHÔM
LÂM ĐỒNG - TKV
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

CHƯƠNG I: NỘI DUNG HỒ SƠ MỜI CUNG CẤP

I. Phạm vi gói cung cấp:

1. Tên gói cung cấp: Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024.
2. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2024 của LDA (Chi phí kiểm định năm 2024).
3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

II. Giới thiệu về gói cung cấp và các yêu cầu đối với nhà cung cấp tham gia:

1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

LDA có nhu cầu thuê đơn vị ngoài có chức năng chuyên môn, có năng lực và kinh nghiệm thực hiện gói dịch vụ Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024, nội dung công việc cơ bản như sau:

- Kiểm định định kỳ TU, TI hệ thống điện 110kV:
 - + Kiểm định định kỳ TU (biến áp) 110kv: 12 Cái;
 - + Kiểm định định kỳ TI (biến dòng) 110kv: 15 cái;
 - + Thí nghiệm, thông mạch dòng TI: 05 hệ thống;
 - + Thí nghiệm, thông mạch áp TU: 04 hệ thống;
- Kiểm tra, Kiểm định định kỳ công tơ hệ thống điện 110kV (06 cái), gồm:
 - + Kiểm tra công tơ;
 - + Nghiệm thu công tơ;
 - + Đồng bộ thời gian công tơ.
- Vận chuyên (thiết bị, dụng cụ máy móc và nhân sự phục vụ kiểm định).
(Chi tiết như Phương án số 539/PA-LDA ngày 28/02/2024 đính kèm).

2. Địa điểm thực hiện gói dịch vụ:

Nhà máy Alumin, Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Yêu cầu kỹ thuật và kết quả thực hiện công việc:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật

Trong quá trình kiểm định thiết bị đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nhà sản xuất và tiêu chuẩn của Công ty nhôm Lâm Đồng ngoài ra phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau:

- Phải kiểm tra bản vẽ và đối chiếu với thiết bị thực tế khi thực hiện công tác kiểm tra, thí nghiệm mạch liên động, tín hiệu, bảo vệ và không gây ảnh hưởng tới hệ thống, thiết bị xung quanh/bên cạnh hiện hữu.
- Phải có sự thống nhất với LDA khi thực hiện Công lập từng thiết bị để thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng và thí nghiệm các thiết bị nhằm đảm bảo an toàn.

- Các máy, công cụ dụng cụ dùng để hiệu chuẩn thiết bị phải có giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật theo QCVN QTĐ-5: 2008/BCT về kiểm định trang thiết bị hệ thống điện.

3.2. Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

- Nhà cung cấp phải bố trí nhân lực, thiết bị để thực hiện Kiểm định định kỳ công tơ và TU, TI hệ thống điện 110kV năm 2024 đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Phương án số 539/PA-LDA ngày 28/02/2024 của LDA đảm bảo chất lượng và an toàn trong quá trình kiểm tra, kiểm định.

- Trong quá trình kiểm định và sau khi hoàn thành công việc, Nhà cung cấp phải đảm bảo các kỹ thuật chính và kết quả thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

+ Trong quá trình kiểm định định kỳ công tơ đo đếm và TU, TI hệ thống điện 110kV, Nhà cung cấp phải đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nhà sản xuất.

+ Các thiết bị sau khi kiểm định xong phải đảm bảo vận hành ổn định cung cấp điện cho hệ thống thiết bị điện.

+ Các thiết bị sau khi kiểm định xong phải đảm bảo chính xác, độ tin cậy truyền tải cung cấp điện trong quá trình vận hành theo yêu cầu của LDA.

+ Các thiết bị sau khi thí nghiệm hiệu chỉnh và kiểm định xong phải đảm bảo vận hành ổn định, cung cấp điện cho hệ thống thiết bị trong toàn Công ty.

+ Đảm bảo số liệu đo đếm của các công tơ hoạt động chính xác phục vụ nghiệm thu, xác nhận chỉ số mua bán điện hàng ngày trên thị trường điện và chỉ số vào cuối tháng với Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

4. Nội dung và khối lượng thực hiện: Các nội dung, khối lượng công việc của gói cung cấp chi tiết như Chương III – Bảng phạm vi công việc.

5. Yêu cầu thời gian thực hiện: Tiến độ thực hiện tối đa 20 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng/thiết bị (Thời gian thi công bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ trừ trường hợp bất khả kháng); Chia làm 02 đợt:

- Kiểm định định kỳ TU, TI hệ thống điện 110kV: Đợt 01, tối đa 10 ngày; Dự kiến thực hiện tháng 4/2024.

- Kiểm tra, Kiểm định định kỳ công tơ hệ thống điện 110kV: Đợt 02, tối đa 10 ngày; Dự kiến thực hiện tháng 12/2024.

* Trong trường hợp đột xuất, sự cố, hoặc LDA sắp xếp được sản xuất hoặc có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền, LDA sẽ thông báo trước 03 ngày để đơn vị sắp xếp thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

6. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Để chứng minh năng lực, đề nghị nhà cung cấp cung cấp các loại giấy tờ liên quan chứng minh về năng lực pháp lý và kinh nghiệm đủ điều kiện để thực hiện công việc của gói dịch vụ gồm như sau:

6.1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động về cung cấp dịch vụ: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện áp 110kV trở lên.

6.2. Yêu cầu về hợp đồng tương tự:

Có tối thiểu 01 hợp đồng đã hoàn thành với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà cung cấp phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến thời điểm đóng HSMCC, trong đó:

+ Hợp đồng tương tự là hợp đồng: Kiểm định định kỳ các thiết bị điện thuộc hệ thống điện 110kV.

+ Có quy mô (giá trị) tối thiểu là: **179.226.000 đồng**.

Nhà cung cấp kê khai tại **Mẫu số 03 Chương II** (kèm theo bản sao hợp đồng và hồ sơ thanh toán/hoá đơn GTGT để chứng minh).

7. Các điều kiện thỏa thuận:

Để thuận tiện cho quá trình thương thảo hợp đồng, LDA sẽ ưu tiên đồng ý ký hợp đồng với đơn vị tham dự gói cung cấp chấp thuận các điều khoản tối thiểu sau:

- Tạm ứng hợp đồng: Không thực hiện tạm ứng.
- Điều kiện thanh toán: Thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên mời nhà cung cấp nhận được đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, chứng từ thanh toán hợp lệ.

8. Điều kiện xét duyệt và ký kết hợp đồng:

Nhà cung cấp báo giá được đánh giá đạt và triển khai các thủ tục lựa chọn NCC khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian thực hiện, năng lực kinh nghiệm tại Mục 5, 6 Phần II;
- Có giá báo giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá trị dự toán được phê duyệt.

III. Các yêu cầu về hồ sơ Nhà cung cấp và chỉ dẫn nộp hồ sơ đề xuất cung cấp:

Nhà cung cấp báo giá được đánh giá đạt và triển khai các thủ tục lựa chọn NCC khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của HSDXCC:

Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu): Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo Biểu mẫu số 01, 02 chương II kèm theo;

Lưu ý: Nhà cung cấp chỉ được nộp 01 đơn báo giá và 01 bảng tổng hợp báo giá theo quy định, trường hợp có từ 02 đơn báo giá và/hoặc 02 bảng tổng hợp báo giá trở lên thì xem như hồ sơ được đánh giá không hợp lệ về tính hợp lệ;

Có giá báo giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá trị dự toán được phê duyệt;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

* **Ghi chú:** Thời gian có hiệu lực của HSDXCC tối thiểu là 30 ngày (kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất).

2. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm:

Các loại Hồ sơ pháp lý chứng minh năng lực, kinh nghiệm như yêu cầu tại Mục 6, Phần II và kê khai hợp đồng tương tự theo Biểu mẫu số 03 chương II kèm theo;

4. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ đề xuất:

Các tài liệu của HSDXCC (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến LDA. Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSDXCC điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) theo địa chỉ: vobangoc.lda@gmail.com

CHƯƠNG II. BIỂU MẪU HỒ SƠ MỜI NHÀ CUNG CẤP

Mẫu số 01:

ĐƠN THAM GIA GÓI CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu Thông báo ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

- + Đảm bảo yêu cầu tại Mục 3, 5, 6 Phần II của Hồ sơ mời Nhà cung cấp;
- + Tiến độ thực hiện đề xuất là:.....ngày, kể từ ngày

Nếu hồ sơ đề xuất cung cấp của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời Nhà cung cấp, Hồ sơ đề xuất cung cấp và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02:**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CUNG CẤP**

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)	(7)
1	Công việc 1					
2	Công việc 2					
....	Công việc..					
*	Tổng giá trị trước thuế					
*	Thuế GTGT					
*	Tổng giá trị sau thuế					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (5) và giá trị chào tại cột (6) phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện các công việc.

Mẫu số 03

BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠng TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia báo giá]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG III. BẢNG PHẠM VI CÔNG VIỆC

STT	Nội dung công việc/chi phí	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
I	Kiểm định định kỳ TU, TI hệ thống điện 110kV			
1	Kiểm định định kỳ TU (biến áp) 110kv	Cái	12	
2	Kiểm định định kỳ TI (biến dòng) 110kv	Cái	15	
3	Thí nghiệm, thông mạch dòng TI	HT	05	
4	Thí nghiệm, thông mạch áp TU	HT	04	
II	Kiểm tra, Kiểm định định kỳ công tơ hệ thống điện 110kV			
1	Kiểm tra, Kiểm định định kỳ công tơ, gồm: Kiểm tra công tơ, Nghiệm thu công tơ, Đồng bộ thời gian công tơ.	HT	06	
III	Chi phí vận chuyển (thiết bị, dụng cụ máy móc và nhân sự phục vụ kiểm định)	Chuyến	01	

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [ghi tên gói cung cấp]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015);

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp gói cung cấp ____ [ghi tên gói cung cấp] của Bên mời nhà cung cấp;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời nhà cung cấp và Nhà cung cấp trúng gói cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mời nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
(trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Khối lượng công việc nêu trên là tương ứng với tiên lượng khối lượng các công việc cần thực hiện mà Chủ đầu tư đưa ra khi tổ chức mời thầu. Trường hợp, khi hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng, xét thấy khối lượng công việc cần thực hiện khác so với Hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành thương thảo, chuẩn xác lại khối lượng, giá trị hợp đồng bằng phụ lục.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;
4. HSDXCC và các văn bản làm rõ HSDXCC của Nhà cung cấp trúng gói cung cấp (nếu có);
7. HSMCC và các tài liệu sửa đổi HSMCC (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn địa điểm và giám sát nội dung, chất lượng thực hiện công việc;
- Bố trí thời gian hợp lý để Bên B tiến hành công việc được thuận tiện và không ảnh hưởng đến việc sản xuất của Bên A.
- Tạo điều kiện cho CBCNV của Bên B khi đến thực hiện Hợp đồng.
- Cùng Bên B nghiệm thu khối lượng và chất lượng công việc khi kết thúc các đợt kiểm định (lập biên bản nghiệm thu chi tiết) để làm cơ sở thanh quyết toán giữa hai bên.
- Trường hợp chất lượng công việc do Bên B thực hiện không đạt các yêu

cầu quy định của Hợp đồng thì Bên A có quyền không nghiệm thu và có quyền yêu cầu Bên B phải làm lại cho đúng chất lượng.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Thực hiện các công việc tại **Điều 1** của Hợp đồng theo đúng tiến độ và chất lượng kỹ thuật, tuân thủ các quy định, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

- Kiểm định, lắp đặt các thiết bị theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành; bàn giao đầy đủ giấy chứng nhận kết quả kiểm định cho Bên A và Bên B phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về kết quả kiểm định của mình.

- Bên B phải sử dụng nhân sự có trình độ và kinh nghiệm về kiểm định công tơ đo đếm hệ thống điện 110kV trở lên đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng kỹ thuật, tuân thủ các quy định, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

- Các máy, công cụ dụng cụ dùng để hiệu chuẩn thiết bị phải có giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Bên B tự trang bị các trang thiết bị và bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện công việc tại Nhà máy của Bên A.

- Chịu trách nhiệm về mặt tổ chức nhân sự, tự bảo quản vật tư tài sản, phương tiện và tuân thủ các nội quy quy định của Bên A tại công trường về các vấn đề an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,...

- Trước khi thực hiện các công việc, Bên B phải phối hợp với Bên A để xác định thời gian và chuẩn bị các điều kiện thực hiện. Bên B chỉ được thực hiện công việc liên quan khi có xác nhận đồng ý của Bên A.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý đơn vị thuê ngoài trong công tác an toàn lao động của Bên A phê duyệt ban hành.

- Trong quá trình thực hiện, Bên B phải chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm (nếu có) theo các quy định hiện hành của Nhà nước như: bảo hiểm cho máy móc, thiết bị phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3,...

- Đảm bảo các nội dung thông tin về Tên, địa chỉ, mã số thuế, tài khoản liên quan đến tư cách pháp nhân của Bên B đã được đăng ký theo quy định của Pháp luật; Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế liên quan đến Hợp đồng này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Bên B sẽ phải lập đầy đủ các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định của Hợp đồng đệ trình cho Bên A xem xét trong quá trình nghiệm thu, thanh toán.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán :

1. Giá hợp đồng: *_[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].*

2. Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thanh toán theo từng đợt, sau khi đã khấu trừ tiền tạm ứng và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ

3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian huy động nhân lực, thiết bị để sẵn sàng thi công: Tối đa 03 ngày kể từ ngày Bên mời nhà cung cấp ra thông báo và Nhà cung cấp nhận được thông báo;

Tiến độ thi công: Tiến độ thực hiện tối đa 20 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng/thiết bị (Thời gian thi công bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ trừ trường hợp bất khả kháng); Dự kiến chia làm 02 đợt:

- Kiểm định định kỳ TU, TI hệ thống điện 110kV: Đợt 01, tối đa 10 ngày; Dự kiến thực hiện tháng 4/2024.

- Kiểm tra, Kiểm định định kỳ công tơ hệ thống điện 110kV: Đợt 02, tối đa 10 ngày; Dự kiến thực hiện tháng 12/2024.

* Trong trường hợp đột xuất, sự cố, hoặc LDA sắp xếp được sản xuất hoặc có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền, LDA sẽ thông báo trước 03 ngày để đơn vị sắp xếp thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

Điều 8. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng:

8.1. Các trường hợp tạm ngừng Hợp đồng:

8.1.1. Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

8.1.2. Các trường hợp bất khả kháng;

8.1.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp Bên A thấy tình hình thực hiện của Bên B có nguy cơ không đạt về tiến độ, chất lượng và Bên B không có giải pháp khắc phục, hai bên sẽ làm việc (bằng biên bản), Bên A có quyền đình chỉ và thay thế đơn vị thực hiện bằng cách tự thực hiện hoặc giao cho đơn vị thuê ngoài khác nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu vận hành chung của nhà máy;

8.1.4. Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

8.2. Một bên có quyền tạm ngừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm ngừng không thông báo mà tạm ngừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng Hợp đồng được hai bên thỏa thuận.

8.3. Tạm ngừng quá lâu: Trường hợp quá 15 ngày mà các Bên không thể thống nhất được với nhau về các điều kiện để tiếp tục thực hiện Hợp đồng thì bất kỳ bên nào cũng sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng theo **Điều 9** của Hợp đồng.

Điều 9: Chấm dứt hợp đồng:

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Khi một bên không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được bên kia đồng ý gia hạn.

b) Trường hợp tạm ngừng quá lâu theo Điều 08 của hợp đồng.

c) Khi một bên bị phá sản, giải thể.

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm a Khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm b và/hoặc Điểm c Khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

4. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng theo Điểm c Khoản 1 Điều này, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành thanh lý hợp đồng. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến phần việc của mình.

5. Bên A hoàn toàn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không chịu bất kỳ đền bù các tổn thất do chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Trong vòng 03 ngày từ thời điểm Bên B nhận được thông báo của Bên A. Bên B chưa tập kết đầy đủ nhân lực, thiết bị theo HSDXCC để triển khai thi công các nội dung công việc trong Hợp Đồng;

- Trường hợp Bên B thực hiện gói cung cấp vi phạm về hợp đồng, không còn đủ năng lực thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói cung cấp (theo khoản 23, điều 131, Nghị định 24/2024/NĐ-CP

Điều 10: Phạt vi phạm hợp đồng:

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng.

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

- Trường hợp Bên B làm hư hỏng vật tư, thiết bị của Bên A thì Bên B có trách nhiệm bồi hoàn cho Bên A thiết bị mới đúng quy cách, chủng loại/nguồn

gốc, xuất xứ như thiết bị ban đầu của Bên A hoặc bồi hoàn giá trị bằng giá trị thiết bị thay thế tương đương của Bên A.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên B thực hiện không đảm bảo chất lượng, tiến độ và/hoặc để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến con người, hư hỏng tài sản, thiết bị của Bên A do lỗi của Bên B gây ra thì Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục bằng chi phí của mình đồng thời Bên B phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại khác (Giá trị thiệt hại được tính toán cụ thể theo thiệt hại thực tế và được hai bên thống nhất trường hợp hai bên không thống nhất thì thuê đơn vị thứ ba có chức năng và thẩm quyền xác định giá trị thiệt hại và chi phí thuê đơn vị thứ ba được tính vào chi phí bồi thường thiệt hại của nhà thầu) cho Bên A. Trường hợp Bên B không thể khắc phục, Bên A sẽ thuê 1 đơn vị khác thực hiện và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí khắc phục.

- Trường hợp, trong thời gian quy định tại Điều 5 của hợp đồng mà Bên A vẫn không thanh toán cho Bên B thì Bên A phải chịu chi trả khoản tiền lãi ứng với số ngày thanh toán chậm theo lãi suất công bố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng :

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ *[ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 4 bộ, Bên A cấp giữ 2 bộ, Bên B giữ 2 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]